

Số 77/UBND-VP

Tam Đường, ngày 22 tháng 10 năm 2018

V/v hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư
công năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Công văn số 1642/UBND-TH, ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2019,

Để có cơ sở xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2018; đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch vốn Đầu tư công năm 2018; xây dựng Kế hoạch năm 2019, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung báo cáo

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ vào trang thông tin: <http://sokhdt.laichau.gov.vn>, tại mục “Tài liệu, biểu mẫu hướng dẫn”/ Đề cương hướng dẫn báo cáo kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2018, kế hoạch năm 2019, xây dựng báo cáo theo các nội dung đề cương (Đề cương kèm theo).

- Riêng đối với nhóm chỉ tiêu chính: Yêu cầu các phòng chuyên môn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Chi cục thống kê, Chi cục thuế, các xã, thị trấn... cung cấp số liệu dự ước năm 2018, kế hoạch năm 2019.

2. Hình thức và thời gian triển khai xây dựng báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị trên cơ sở đề cương báo cáo các nội dung thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ của đơn vị mình, xây dựng báo cáo gửi về UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch), chậm nhất 09 giờ 00 ngày 24/10/2018.

- Giao phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu, tổng hợp báo cáo cho UBND huyện xong trước ngày 26/10/2018.

UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Từ Hữu Hà

ĐỀ CƯƠNG

HOÀN CHỈNH BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 71/UBND-TH, ngày 23 tháng 10 năm 2018,
của UBND tỉnh Lai Châu)



I. Về việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2018; xây dựng Kế hoạch năm 2019

Thực hiện theo quy định tại khoản b, mục 1, điều 4 của Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cụ thể như sau:

1. Thuyết minh báo cáo

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, trong đó:

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- Đánh giá kết quả đạt được:

Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018, tập trung đánh giá, phân tích rõ:

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên từng ngành, lĩnh vực cụ thể theo các nhiệm vụ được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Lai Châu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018; so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm 2017 và kế hoạch năm 2018 đã giao tại Quyết định số 71/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

+ Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch số 835/KH-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết 18, 19 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và

quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đánh giá chung:
- + Kết quả đạt được nổi bật:
- + Hạn chế, yếu kém:

+ Nguyên nhân: Phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, yếu kém nhất là những chỉ tiêu đạt thấp so với năm 2017 và các chỉ tiêu dự ước không đạt kế hoạch năm 2018.

1.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019:

- Dự báo những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, các ngành, lĩnh vực trong năm 2019.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 – 2020 và tình hình thực tế, xây dựng mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên từng ngành, lĩnh vực:

- + Mục tiêu chung.
- + Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 trên các ngành, lĩnh vực. +
- + Nhiệm vụ định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực năm 2018.
- + Một số giải pháp chủ yếu.

2. Về hệ thống biểu mẫu:

- Yêu cầu rà soát, hoàn chỉnh lại hệ thống các chỉ tiêu theo Công văn số 671/SKHĐT-TH ngày 29/6/2018 về khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; lưu ý rà soát lại các chỉ tiêu còn thiếu hoặc tên chỉ tiêu chưa đúng theo hướng dẫn.

- Đối với các sở, ban, ngành quản lý ngành, lĩnh vực yêu cầu xây dựng hệ thống chỉ tiêu giao đến từng huyện, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh.

II. Về việc đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch vốn Đầu tư công năm 2018; xây dựng Kế hoạch năm 2019

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch vốn Đầu tư công năm 2018:

- Trên cơ sở tình hình thực hiện và giải ngân vốn Đầu tư công 10 tháng (số liệu khối lượng thực hiện và giải ngân đến hết 31/10/2018) và ước thực hiện cả năm 2018, đánh giá, phân tích rõ kết quả thực hiện kế hoạch, những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.

- Đối với các Chương trình MTQG: Các chủ đầu tư, các cơ quan giao quản lý chương trình đánh giá theo mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đã được giao.

2. Xây dựng Kế hoạch Đầu tư công năm 2019

2.1. Nguyên tắc:

2.1.1. Nguyên tắc chung về lập kế hoạch đầu tư công năm 2019

a) Kế hoạch đầu tư công năm 2019 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, phù hợp với hệ thống quy hoạch của tỉnh; phù hợp với Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.

b) Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2019 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2019; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2019.

c) Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước.

d) Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

e) Kế hoạch đầu tư năm 2019 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh bao gồm kế hoạch đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: Các ngành và địa

phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2019 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư và cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2.1.2. Nguyên tắc riêng về lập kế hoạch đầu tư công năm 2019

Riêng đối với việc lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cân đối trong NSNN cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án. Ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn năm 2019 cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch.

- Đối với các chương trình, dự án Ô, cần phân định rõ trách nhiệm và hạn mức giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài giữa Bộ chủ quản Trung ương và sở, ban ngành ở tỉnh theo đúng nhiệm vụ chi ngân sách từng cấp. Trong đó lưu ý đối với các dự án Ô có cơ cấu hỗn hợp (*bao gồm dự án thành phần ở Trung ương do các Bộ, ngành là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện và dự án thành phần ở địa phương do sở, ban ngành là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện*); các sở, ban ngành của tỉnh rà soát báo cáo cơ quan chủ quản dự án Ô (*Bộ, ngành Trung ương*) phân khai nguồn vốn nước ngoài theo tiến độ; cơ quan chủ quản dự án thành phần/sở, ban ngành của tỉnh căn cứ mức vốn được phân khai của cơ quan chủ quản dự án Ô (*Bộ, ngành Trung ương*) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cân đối dự toán năm 2019 vào ngân sách địa phương phù hợp với kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài được giao.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn Đầu tư công năm 2019. Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể và có tính khả thi cao, khắc phục những hạn chế, yếu kém.

2.3. Về hệ thống biểu mẫu:

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo).
